

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI – RESEARCH & DISCUSSION

- 5 Phạm Thị Thu Hằng:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và ý nghĩa đối với giáo dục, đào tạo ở nước ta hiện nay - Ho Chi Minh's thought of education and meaning for Vietnam's education and training nowadays.
- 9 Đặng Công Thành:** Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng - Applying Ho Chi Minh's ethics, style and thoughts on performing the 4th Central Resolution (Session XII) about building, reorganizing the Party.
- 13 Đào Thị Thúy Loan:** Quan điểm của V.I.Lênin về thực hành dân chủ trong công tác tư tưởng, lý luận - V.I.Lenin's view on the practice of democracy in ideological and theoretical work.
- 16 Phạm Văn Hùng:** Nâng cao nhận thức về chiến lược phòng, chống diễn biến hòa bình cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức - Some measures to raise awareness about the "peaceful evolution" strategy for Hong Duc University's students.
- 21 Nguyễn Thị Như:** Tư tưởng về giáo dục của Nho giáo thời Lý - Trần - Educational ideology of Confucianism in the Ly - Tran dynasties.
- 26 Nguyễn Văn Hòa:** Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong xây dựng phong cách lãnh đạo của đội ngũ cán bộ ở nước ta hiện nay - Ho Chi Minh's leadership and the application in building leadership styles for Vietnamese's cadres nowadays.
- 30 Dương Hùng Vương:** Tư duy quân sự sáng tạo của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - The creative military thinking of General Nguyen Chi Thanh.
- 33 Nguyễn Thị Chính:** Tổng quan lý luận về khái niệm thích ứng trong tâm lý học - A review on theories of adaptation in psychology.
- 37 Nguyễn Thị Hương:** Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* (phần *Triết học*) ở các trường đại học tại Hà Nội - Using team discussion methodology in teaching subject The basic principles of the Marxism-Leninism (philosophy section) in the universities of Hanoi -Reality, causes and solutions.
- 42 Vũ Thị Kim Liên:** Những tác động của môn học Đọc mở rộng tới sinh viên ngoại ngữ năm thứ nhất Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội - Effects of extensive reading on fresher English-major students at ULIS, VNU.
- 45 Nguyễn Thị Hương:** Vai trò và ý nghĩa của phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* (phần *Triết học*) ở các trường đại học - The role and meaning of group discussing in teaching fundamental principle of Marx-Lenin (Philosophy module) in universities.
- 49 Phạm Thị Hồng Nhung:** Một vài biểu hiện về chất tài hoa, uyên bác và nghệ sĩ ở nhà văn Nguyễn Tuân qua tùy bút "Người lái đò Sông Đà" - Expressions of Nguyen Tuan's talent, wisdom and artistry in his essay "Boatman in Da river".
- 52 Lê Thị Hoa Phượng:** Văn hóa Tây Nguyên trong truyện ngắn H'Linh Niê - Tay Nguyen's culture in the short stories of H'Linh Niê.
- 57 Tạ Thị Tâm:** Triết lí nhân sinh trong tác phẩm *Mùa lạc* của Nguyễn Khải - Human philosophy in the work "Peanut season" by Nguyen Khai.
- 61 Hồ Địa Tim:** Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh tiểu học - Renovating teaching methods under the orientation of improving primary students' active awareness.
- 66 Vũ Văn Long:** Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý cảm xúc của học viên Hệ 2 ở Học viện Chính trị hiện nay - Factors affecting emotional managing skills program 2 students in Political Academy nowadays.
- 69 Lương Công Lý:** Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên ở các học viện, đại học hiện nay - Improve the quality of management staff and lecturers at current institutions and universities.
- 74 Nguyễn Thị Diệp:** Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên Giáo dục công dân ở các trường, khoa sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông - Improving teaching quality for civics education teachers in pedagogic faculties and colleagues to meet requirements of renovating general education.
- 79 Phạm Văn Tuấn:** Phát huy vai trò của cha mẹ trong đảm bảo quyền bình đẳng giới giữa trẻ em nam và trẻ em nữ trong gia đình - Promoting parents' role in ensuring gender equality between boys and girls in family.

- 85 Lê Quang Thành:** Một số vấn đề về nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự Việt Nam - Some issues about litigation principles in Vietnam criminal procedure.
- 89 Trịnh Thị Yến:** Những điểm mới quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) - New points in regulations on juvenile in 2015 Criminal Code (amended 2017).
- 94 Đồng Thị Kim Xuyên:** Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại Thái Bình tạo chuyển biến tích cực về chính trị - tư tưởng trong cán bộ và nhân dân - Implementation of the democracy regulation at grassroots level in Thai Binh to make politics and ideology evolution in cadre and people.
- 98 Nguyễn Văn Hòa:** Xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước ở Việt Nam hiện nay - Building power management mechanism state in Viet Nam nowadays.
- 101 Nguyễn Mạnh Hùng:** Điều tra tội phạm cưỡng đoạt tài sản do băng nhóm núp bóng doanh nghiệp thực hiện của lực lượng cảnh sát hình sự, Công an Thành phố Hà Nội - Investigation of property crime crimes committed by criminal gangs of enterprises conducted by the criminal police force, police of Hanoi.
- 105 Nguyễn Ngọc Tú:** Giải quyết các vụ gây rối trật tự công cộng của lực lượng Cảnh sát 113, Công an Thành phố Hà Nội - Police 113, Ha Noi Police resolves public disturbances.
- 110 Nguyễn Quỳnh Trang:** Giải pháp khắc phục khó khăn khi sử dụng các thành ngữ tiếng Anh - Solutions to overcome difficulties when using English idioms.
- 113 Phạm Chí Trường:** Bồi dưỡng tư duy lí luận chính trị cho lực lượng cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp hiện nay - Cultivating political argument thinking for judgment enforcement and judicial assistance police nowadays.
- 116 Trần Hằng Ly:** Một số vấn đề lý luận về hành vi gây hấn ở học sinh trung học cơ sở - Some theoretical issues on aggressive behavior of secondary school students.
- 119 Vũ Thị Duyên:** Nhận thức của học sinh trung học phổ thông về yếu tố nguy cơ gây nên rối loạn trầm cảm ở tỉnh Thái Bình - High school students' perception on risk factors to depressive disorder and its consequences in Thai Binh province.
- 123 Nguyễn Thị Bích Phượng:** Niềm tin vào bản thân trong học tập của sinh viên người Khmer vùng đồng bằng Sông Cửu Long - Self-belief in studying of Khmer students in Mekong Delta.
- 127 Trần Thị Vân:** Nghiên cứu một số thành tựu nghệ thuật Trung cổ phương Tây - Some researches on Western medieval art achievements.
- 130 Mai Trọng An Vinh:** Triết lí về con người trong nghi lễ vòng đời của người Êđê ở Buôn Mê Thuột - Philosophy of human being in life cycle ritual of Ede people in Buon Me Thuot.
- 134 Nguyễn Ngọc Diệp:** Đặc điểm đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở tỉnh Hải Dương - Characteristics of faiths and religions living in Hai Duong province.
- 138 Dương Thị Phượng:** Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tâm linh trong phong tục thờ cúng tổ tiên của người dân tỉnh Hải Dương hiện nay - Solutions to conserve and develop spiritual cultural value in ancestor worship custom of Hai Duong's people.
- 141 Nguyễn Hữu Hồng:** Giá trị giáo dục trong tư tưởng từ bi và bình đẳng của đạo Phật - Solutions to conserve and develop spiritual cultural value in ancestor worship custom of Hai Duong's people.
- 144 Đặng Việt Xô - Nguyễn Hoài Nam:** Mạng xã hội và những tác động đến học viên các trường Công an nhân dân - Social network and the impact to Police's schools.
- 150 Hoàng Văn Quỳnh:** Quan điểm và giải pháp phát huy vai trò của Luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở các vùng dân tộc thiểu số Việt Nam hiện nay - The viewpoints and solutions to promote the role of customary law in protecting natural resource in ethnic minority areas of Viet Nam nowadays.
- 155 Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Phạm Thị Mai Anh:** Nguyên tắc và quy trình can thiệp sớm cho trẻ chậm phát triển ngôn ngữ - Early intervention principles and procedures for language-delayed children.
- 161 Vũ Ngọc Tuấn:** Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động trò chơi âm nhạc cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi - Improving the quality of organizing music game activity for kindergarten children aged 3-5 year.
- 164 Lại Thị Hà:** Giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non - Methods for teaching music to preschool students.
- 167 Lâm Ngọc Thu:** Phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong các trường mầm non Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh - Preventing accident and injury for children in Tan Phu District's kindergarten, Ho Chi Minh City.
- 172 Nguyễn Văn Tấn - Cao Thị Thúy Diễm - Lai Nhã Trúc:** Đề xuất bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh - Propose quality evaluation standards set for Ho Chi Minh education management school.

- 177 Phạm Chí Trường:** Sự cần thiết phải bồi dưỡng tư duy lí luận chính trị cho đội ngũ cán bộ hiện nay - The need of cultivating political argument thought for officers nowadays.
- 180 Nguyễn Xuân Thành:** Tuyển dụng và sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên các trường dạy nghề phù hợp với Chuẩn nghề nghiệp - Recruiting and using efficient teachers in vocational schools in accordance with Occupational Standards.
- 184 Nguyễn Hoàng Hưng:** Năng lực tổ chức thực tiễn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lí cấp huyện là người dân tộc thiểu số tỉnh Hà Giang - Organizing ability of ethnic minority district-level leaderships in Ha Giang.
- 189 Hoàng Thị Thanh:** Mối quan hệ giữa xây dựng môi trường văn hóa, lối sống văn hóa với đạo đức môi trường - The relationship between cultural environment, cultural living style with environmental ethics.
- 193 Nguyễn Thị Thu Hằng:** Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức Phật giáo cho doanh nhân Việt Nam hiện nay - Some basic solutions to increase the effectiveness of Buddhism ethics education for Vietnamese businessmen nowadays.
- 198 Nguyễn Thị Tiến:** Giá trị văn hóa truyền thống với việc định hướng giá trị sống cho sinh viên trong thời kỳ hội nhập quốc tế - The values of traditional culture with orientating living values for students in the period of international integration.
- 203 Nguyễn Ngọc Diệp:** Hôn nhân trong quan niệm của người Việt Nam - Marriage in Vietnamese's approaching.
- 208 Lương Thị Minh:** Những giá trị trong văn hóa hầu đồng - Values in the culture of attending a seance.
- 214 Nguyễn Thị Minh Hạnh - Đỗ Thị Kim Hương - Lê Thị Yến:** Bảo hộ chỉ dẫn địa lý với việc đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ của người nông dân trong thương mại nông sản - The protection of Geographical Indications and Intellectual Property Rights for farmers in the agricultural commodities trade.
- 218 Đinh Thị Thúy Kiều:** Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và yêu cầu đặt ra đối với việc phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi - Industrialization, modernization of agriculture, rural areas and requirements for the development of Quang Ngai's human resources.
- 223 Đào Thị Tân - Nguyễn Thị Thu Phương:** Một số chính sách tạo việc làm cho lao động qua đào tạo ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay - Some policies on creating employment for trained labor in Thai Nguyen province.
- 226 Phan Thị Lệ Dung:** Sự chuyển biến kinh tế nông nghiệp huyện Mỹ Đức (Hà Tây) thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến năm 2008 - The evolution of My Duc's agricultural economy (Ha Tay) in the innovation period from 1986 to 2008.
- 232 Phan Hà Hải Âu:** Tính tất yếu và yêu cầu của việc nâng cao đạo đức cách mạng cho đảng viên tỉnh Bến Tre hiện nay - Indispensability and requirements of enhancing revolutionary ethics for Ben Tre's Party members.
- 235 Nguyễn Phương Hải:** Đảng bộ Hải Phòng lãnh đạo tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách xuất, nhập khẩu giai đoạn 2001-2010 - Hai Phong Party leads innovating process of import - export mechanism and policies from 2001 to 2010.
- 240 Cao Thị Hạnh:** Phát huy vai trò của Liên đoàn Lao động tỉnh Sơn La theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay - Promoting the role of Son La labor union under Ho Chi Minh's thought in current period.

THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS

- 244 Ngô Thị Hiếu - Nguyễn Thanh Hưng:** Phát triển đội ngũ giảng viên ở Trường Đại học Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay - Developing lecture resource at Tay Nguyen university in current period.
- 249 Đàm Thu Vân - Vũ Thị Tuyết Mai - Đinh Thị Hoa:** Nâng cao chất lượng dạy học theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Hoa Lư - Improve the credit - based teaching and learning quality in Hoa Lu University.
- 252 Đỗ Hoàng Mai - Đỗ Thu Phương:** Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức các tình huống dạy học môn Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học Trường Đại học Hồng Đức - Develop the capacity to design and organize situation in teaching mathematics elementary education students at Hong Duc University.
- 256 Nguyễn Thị Thu Thủy - Trần Vĩnh Trung:** Mô hình hệ thống học điện tử E-learning cho Trường Trung học phổ thông Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk - Model of e-learning study system at Buon Don high school in Dak Lak province.
- 260 Phan Thanh Việt:** Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại đến năm 2025 - Developing lectures at College Of Foreign Economic Relations to 2025.

- 265 Nguyễn Thị Duyên:** Nâng cao hiệu quả dạy học phân môn *Tập nặn tạo dáng* cho học sinh lớp 2 ở Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - The measures to improve the effectiveness of teaching clay shaping module for 2 grade students at Le Hong Phong Primary School, Ha Long City, Quang Ninh Province.
- 269 Phạm Văn Tặc - Lê Huỳnh Thanh Huy - Trần Thiện Tánh:** Một số biện pháp bồi dưỡng phương pháp dạy Tiếng Anh ở tiểu học cho giáo viên vùng đồng bằng sông Cửu Long - Measures to foster English teaching methods for teachers of English in primary schools in Mekong Delta.
- 274 Vũ Thị Hương Giang - Bùi Duy Bình - Đoàn Sỹ Tuấn:** Nâng cao tính tích cực học tập của sinh viên trong dạy học môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* (phần *Triết học*) theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Hoa Lư - Improving active learning spirit of students during teaching and learning Basic principles of Marxist Leninism based on credit – based approach in Hoa Lu university.
- 280 Đỗ Thị Bích Ngọc:** Quản lý đào tạo theo định hướng phát triển năng lực người học ở Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy - Training management under the orientation of developing learners' capacity at the University of Fire fighting and prevention.
- 285 Hồ Thị Dung:** Quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong trường tiểu học ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh - Managing professional groups in primary schools of Binh Chanh District, Ho Chi Minh city.
- 288 Ngô Quyết Chiến:** Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động dạy nghề phổ thông ở Trung tâm Kỹ thuật hướng nghiệp - Tổng hợp tỉnh Quảng Trị - Some methods to develop teacher resource meeting requirements of renovating vocational training at Quang Tri Center of General Technical and Vocational Training.
- 292 Nguyễn Thị Vân:** Hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở các trường trung học cơ sở Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh - Career education activities in secondary schools of District 4, Ho Chi Minh City.
- 297 Nguyễn Thị Thanh Trâm:** Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học Trường Song ngữ liên cấp Wellspring Sài Gòn - Educating life skills for primary students at Sai Gon Wellspring international bilingual school.
- 302 Nguyễn Sĩ Huân:** Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị - Development methods for educational management staff of elementary schools in Dakrong District, Quang Tri province.
- 308 Phan Thị Vóc:** Nhu cầu nhận thức và các phương thức thỏa mãn nhu cầu nhận thức của sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc - Cognitive needs and modes of satisfying pedagogical students' cognitive needs at Tay Bac university.
- 313 Đặng Thế Anh - Nguyễn Thị Hoàn:** Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp - triển vọng mới trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn - Fostering under standards of all levels teacher title - a new prospect in training and fostering teachers at Lang Son College of Education.
- 316 Nguyễn Thị Mỹ Liên:** Xây dựng trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Building national standard kindergarten in District 7, Ho Chi Minh City.
- 320 Hoàng Thị Thanh Thủy:** Hoạt động tự học của sinh viên trong học tập các môn Lý luận chính trị ở Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn hiện nay - Self-study activities of students in learning subjects of Political theory at Lang Son pedagogy colleague nowadays.
- 324 Nguyễn Công Tâm:** Đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục học cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức - Innovating teaching methodology of education for students of Tay Bac University of Education in the direction of promoting positive awareness.
- 328 Võ Thanh Tùng:** Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở ở Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh - Educating life skills for secondary school students in District 4, Ho Chi Minh City.
- 332 Phạm Thị Minh Trâm:** Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường trung học phổ thông huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh - Ethics education for students in high school of Hoc Mon District, Ho Chi Minh City.
- 336 Dương Thị Thúy Hoa:** Đổi mới phương pháp giáo dục tại các trường mầm non ở Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - Renovating education methods in kindergatens in District 11, Ho Chi Minh City.
- 341 Lâm Thị Thùy Loan:** Xây dựng đội ngũ giáo viên ở các trường chuyên biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh - Building teacher resource in Special school in Ho Chi Minh City.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HÀNH VI GÂY HẤN Ở HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

TRẦN HẰNG LY
 Trường Đại học Vinh

Nhận bài ngày 20/10/2017. Sửa chữa xong 25/10/2017. Duyệt đăng 27/10/2017.

Abstract

Invasive and aggressive behavior is a negative phenomenon in life and a very serious problem of the whole society. In recent years, the state of school aggression has become alarming with noticeable consequence. For students, it affects not only the learning, but also the personality development, social and emotional development. Therefore, studying the theoretical issues of aggression among secondary school students as a basis for the study of the situation and suggesting measures to prevent school violence is a necessary.

Keywords: Arguments, aggressive behavior, secondary school students.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, vấn đề bạo lực học đường mà đặc biệt là gây hấn học đường đã được các nhà khoa học trên thế giới quan tâm nhưng việc nghiên cứu gây hấn học đường nói chung và gây hấn ở học sinh (HS) trung học cơ sở (THCS) nói riêng ở Việt Nam đang còn ít và ở phạm vi nhỏ lẻ tẻ, chưa được nghiên cứu nhiều trên đối tượng HS THCS. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng và tìm kiếm những biện pháp phòng ngừa và can thiệp hành vi gây hấn (HVGH) ở HS THCS là rất cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. HVGH và bản chất của HVGH

Từ những thập niên 60 của thế kỷ XX, các nhà Tâm lý học xã hội đã tranh cãi về bản chất của gây hấn, nhưng cũng có sự đồng thuận rằng, gây hấn là một khái niệm khó nắm bắt một cách chính xác nhất. Dù có nhiều quan điểm nhưng các nhà tâm lý học xã hội đều thống nhất một cách hiểu về HVGH như là cách cư xử có chủ ý; gây tổn thương cho người khác, nhờ đó quá trình nghiên cứu phân tích và đưa ra các giải pháp được dễ dàng và cụ thể hơn, giảm thiểu các hệ quả tiêu cực do HVGH mang lại [1].

Gây hấn còn có thể hiểu là kiểu hành vi tấn công, mang tính hung hãn, xâm kích. Đó là loại hành vi có xu hướng gây tổn hại, gây thương tích cho người khác một cách cố ý. Hành vi này

thường lặp đi, lặp lại nhiều lần, kéo dài và biểu hiện của chúng là thông qua các hình thức hoạt động, như: vui chơi, giải trí, học tập, lao động và giao tiếp xã hội.

Như vậy, có thể hiểu, HVGH là hành vi có chủ ý, có ý thức nhằm gây tổn hại hoặc gây thương tích cho người khác được thể hiện qua thái độ của hành vi, nhận thức, thái độ và hành vi của chủ thể. Từ cách hiểu này cho thấy, bản chất của HVGH là:

2.1.1. HVGH là hành vi có chủ ý, có ý thức

Khi nghiên cứu HVGH ở con người, người ta không xem xét hành vi đó mang ý nghĩa xã hội tích cực hay tiêu cực, là hành vi chính nghĩa hay phi nghĩa mà đơn giản chỉ xem xét hành vi như thế nào thì gọi là hành vi có biểu hiện gây hấn. Với ý nghĩa này thì mọi HVGH có tính toán cố tình làm tổn thương tới người khác về mặt thể chất hay tinh thần hoặc làm tổn hại vật xung quanh đều là HVGH.

Vô tình làm tổn thương ai đó không phải là HVGH vì ở đây không có ý định làm hại. Tương tự như vậy, những hành động gây hại mà không có chủ ý thì không gây thù hận, vì vậy không phải là HVGH. Bác sĩ mà chữa trị không tốt thì không phải là HVGH. Ở đây, mục đích chữa trị là làm cho sức khỏe của người bệnh tốt lên, sự cố xảy ra là do cách chữa trị có thể tạo ra những hậu quả không mong muốn. Trái lại, những hành động

cố ý gây tổn thương cho người khác như khích bác, lăng mạ, nói xấu... mà không thành công thì vẫn sẽ gây ra thù hận. Do đó, việc đánh người là một HVGH, kể cả khi cú đánh bị trượt, không gây thương tích cho họ.

Như vậy, HVGH là hành vi có chủ đích gây nên những tổn thương về thể chất và tinh thần cho người khác, dù mục đích có đạt được hay không [1]. Đó là hành vi gây tổn hại thương tích cho người khác một cách cố ý, những hành vi vô tình làm ai đó bị thương thì không phải là HVGH vì ở đây không có hành động chủ ý làm tổn thương người khác.

2.1.2. HVGH là hành vi tiêu cực gây tổn hại cho người khác

a) Tổn thương về thể chất

Đây là hành động mà người có HVGH sử dụng sức mạnh cơ bắp hoặc công cụ, thậm chí là vũ khí gây đau đớn về thể xác, thân thể đối với nạn nhân. Nạn nhân có thể gặp những chấn thương trên cơ thể, nhiều hành vi bạo lực đã gây ra án mạng, làm mất đi vĩnh viễn cơ hội được sống, được học tập, lao động của chính mình và người khác. Những hành vi phổ biến là đánh đập, tát, đấm, đá, cấu, véo. Những hành vi này thường để lại hậu quả là những dấu vết trên cơ thể nạn nhân.

b) Tổn thương về tinh thần

Con người luôn tồn tại với hai mặt rõ ràng là thể chất và tinh thần. Người ta có thể đo đếm được những tổn thương về thể chất, còn tổn thương về tinh thần thì không ai có thể thống kê được. Người có HVGH luôn đe dọa đến sự bình yên của người khác. Đối tượng tham gia vào các HVGH, đặc biệt là người bị hại thường có những biểu hiện rối nhiễu hành vi, ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập, lao động, năng khiếu, ước mơ, sở thích của bản thân. Họ rất tự ti khi ra ngoài xã hội, trở nên lầm lì, ít nói, luôn ở trong trạng thái lo lắng, việc ăn ngủ cũng gặp khó khăn, có thể suy nhược. Thậm chí có thể trở nên trầm cảm, tự ti, lo sợ và có những trường hợp đã tìm tới cái chết để giải thoát. Những người có HVGH nếu lặp lại hành vi đó một cách thường xuyên sẽ bị người khác xa lánh, mất sự cân bằng, hòa nhập trong đời sống cộng đồng, có thể sẽ tạo ra những hành vi sai lệch nhiều hơn trong tương lai. Còn đối với người chứng kiến HVGH của người khác sẽ gây hoang mang về tâm lí, lo lắng, ảnh hưởng

đến cuộc sống, có cách nhìn không tin cậy trong mối quan hệ xã hội, lâu dần sẽ mất niềm tin tạo nên sự không ổn định của niềm tin về cuộc sống.

2.2. HVGH ở HS THCS và biểu hiện của HVGH

HS THCS là lứa tuổi thiếu niên tính từ 11 đến 15 tuổi. Đây được coi là thời kỳ lứa tuổi phát triển phức tạp, khó khăn nhất trong sự phát triển của con người. Sự khó khăn, phức tạp ấy được phản ánh bằng các tên gọi khác nhau: thời kì quá độ, tuổi khó khăn, tuổi khủng hoảng, khủng hoảng tuổi dậy thì, tuổi bất trị... Tuổi dậy thì khiến các em cảm thấy mình đã trở thành người lớn một cách khách quan. Sự thay đổi về sinh lý cũng dẫn đến ảnh hưởng rõ rệt tới sự thay đổi về tâm lý trong giai đoạn này, quá trình hưng phấn chiếm ưu thế rõ rệt, sự ức chế bị kém đi dẫn đến nhiều khi thiếu niên không làm chủ được mình, dễ bực tức, cáu gắt nên dễ vi phạm kỉ luật [6].

"HVGH ở HS THCS là những hành vi có chủ đích gây nên những tổn thương về thể chất và tâm lý cho HS khác, dù mục đích có đạt được hay không".

Từ khái niệm trên có thể thấy, HVGH ở HS THCS có những đặc điểm sau:

- HVGH ở HS THCS là HVGH diễn ra trong môi trường nhà trường. Tức là chủ thể của HVGH hoặc đối tượng bị gây hấn đều là HS THCS.

- Gây hấn học đường luôn bao gồm tối thiểu hai đối tượng cơ bản, đó là: người gây hấn (thủ phạm) và nạn nhân (người bị gây hấn, người bị bắt nạt). Nạn nhân của bắt nạt học đường thường là một HS có xu hướng sống khép mình. Các em có ít bạn bè nên dễ trở thành nạn nhân của HVGH... Tuy mô hình các thành phần tham gia khá phức tạp, nhưng chủ yếu có hai nhóm đối tượng chính tham gia vào HVGH là thủ phạm - người đi gây hấn và nạn nhân - người bị gây hấn. Cả hai nhóm đối tượng này đều có những khó khăn tâm lý cần được giúp đỡ nhiều nhất.

- HVGH ở HS THCS là hành vi có chủ ý, có ý thức: Thủ phạm của gây hấn học đường luôn có ý thức về hành vi của bản thân, có mục đích, chủ ý gây tổn thương tới HS khác về thể chất hay tinh thần hoặc làm tổn hại vật xung quanh. Tuy có chủ ý và ý thức về hành vi của mình, nhưng nhiều HS THCS không nhận thức đúng bản chất của HVGH cũng như không đánh giá được hậu quả, tác hại vô cùng to lớn của hành vi này nên đã tôn sùng nó, coi đây là phương tiện để khẳng

định cái tôi của bản thân, gây nên những tổn thương về tinh thần và thể chất cho người khác.

2.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến HVGH ở HS THCS

2.3.1. Yếu tố chủ quan

a) Bản thân HS

Nhận thức là yếu tố quan trọng, thể hiện khả năng đánh giá của cá nhân đối với các tình huống xảy ra trong cuộc sống của họ để xem xét cách giải quyết nào cho phù hợp. Nếu có nhận thức tốt, HS sẽ có nhận thức đầy đủ về nguyên nhân và hậu quả của HVGH, từ đó biết lựa chọn cách ứng xử thích hợp, hiệu quả. Nếu như nhận thức kém, HS thường có xu hướng lựa chọn cách giải quyết theo bản năng gây hậu quả to lớn cho bản thân và người khác.

b) Ảnh hưởng của hormon

Thông thường lượng testosterone ở nam giới gây nên tính hiếu chiến ở đàn ông thường cao hơn phụ nữ. Chính lượng testosterone ở đàn ông cao hơn đã giải thích tại sao số đông người bị bắt vì phạm tội bạo lực thường là nam giới. Mặc dù còn có những yếu tố khác quy định về giới nhưng rõ ràng có sự khác biệt về mặt hormon giữa nam và nữ có liên quan đến HVGH.

c) Ảnh hưởng của khí chất

Khí chất là yếu tố ảnh hưởng rất lớn tới HVGH ở HS. Khí chất mỗi người được hình thành từ tuổi ấu thơ và tồn tại tương đối vững chắc. Những HS có hệ thần kinh không cân bằng, trong đó hưng phấn mạnh hơn ức chế - kiểu khí chất hướng ngoại, sẽ dễ phát triển các hành vi mạnh mẽ, khó kiềm chế cảm xúc bản thân, hay nổi cáu, tức giận hơn những HS có kiểu khí chất hướng nội.

d) Yếu tố tâm lý

Quan sát thực tế cho thấy, những khiêu khích bằng ngôn ngữ và hành vi bạo lực từ người khác là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến gây hấn. Khi chúng ta là nạn nhân của sự chỉ trích từ người khác, chúng ta có xu hướng đáp trả. Sự đáp trả này tăng lên tỷ lệ theo mức độ chúng ta nhận được HVGH từ người khác, hoặc cũng có thể nhẹ hơn nếu chúng ta chắc chắn rằng, người gây hấn không có ý định gây hại với mình.

2.3.2. Yếu tố khách quan

a) Gia đình

Đây là môi trường đầu tiên tác động và hình

thành nên nhân cách con người. Phong cách giáo dục của gia đình, mối quan hệ gắn kết giữa trẻ và cha mẹ là rất quan trọng trong việc hình thành khả năng tự kiểm soát nơi cá nhân đứa trẻ. Hành vi bạo lực, gây hấn, sự thiếu kiểm soát cần phải được nhìn nhận là kết quả của một tiến trình giáo dục trước đó và cách con người hành động trong hiện tại là sự phản ánh kết quả của những gì đã được truyền dạy từ rất lâu chứ không phải là một sự thay đổi tính cách trong nhất thời. Sự giáo dục của gia đình sẽ ảnh hưởng rất lớn tới nhận thức, thái độ và hành vi của mỗi người. Nó có thể là những hành vi mang tính tích cực hoặc tiêu cực.

b) Nhà trường

Thầy cô giáo đóng vai trò hướng dẫn những hành vi đúng đắn và điều chỉnh những hành vi không phù hợp với khuôn mẫu để dần hình thành nhân cách cho các em theo chuẩn mực xã hội. Chính vì thế, những nội quy, hình phạt khi HS làm sai sẽ là một yếu tố ảnh hưởng quyết định đến khả năng tự kiểm soát và HVGH của HS THCS. Nếu những quy định ấy được thực hiện công bằng, nghiêm túc sẽ tạo tiền đề tốt cho sự phát triển của sự tự kiểm soát và kiềm hãm được tính gây hấn. Ngoài việc giáo dục HS có nhận thức đúng đắn về HVGH thì giáo viên cần hiểu đặc điểm tâm lý lứa tuổi của HS để có những cách ứng xử phù hợp.

c) Xã hội

Ngày nay, với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, Internet là phương tiện truyền thông có sức kết nối mạnh mẽ. Bên cạnh những trang web lành mạnh cũng có không ít những trang web có nội dung bạo lực, gây chiến, những trang web sex và game bạo lực... đã ảnh hưởng rất lớn tới HVGH ở HS THCS. Ngoài ra, nền kinh tế thị trường mang đến cho con người nhiều thuận lợi, thời cơ nhưng cũng đưa lại những khó khăn, thách thức. Mặt trái của nền kinh tế thị trường khiến cho cha mẹ ít dành thời gian cho con cái hơn mà phó mặc sự giáo dục cho nhà trường, lối sống chạy theo đồng tiền, lợi ích vật chất... luôn là những tác động xấu đối với thanh thiếu niên nói chung, HS THCS nói riêng đòi hỏi phải có sự quan tâm, chăm lo của người lớn và toàn xã hội.

Xem tiếp trang 160

Nếu trong chu trình CTS cũ trẻ có một số tiến bộ thì mục tiêu, chu trình CTS sau sẽ được yêu cầu cao hơn trong cùng lĩnh vực. Ngược lại, nếu trẻ chưa đạt hoặc khó khăn khi đạt mục tiêu đã định trong chu trình trước thì sẽ lặp lại hoặc có sự điều chỉnh cách thức, hình thức tổ chức CTS sao cho phù hợp với trẻ. Tài liệu và thiết bị hỗ trợ có thể giữ nguyên hoặc thay đổi, bổ sung thêm một số cái mới.

Ở Việt Nam hiện nay, hệ thống công cụ sử dụng để sàng lọc, chẩn đoán, đánh giá trẻ chậm phát triển hay TKT nói chung còn thiếu nhiều, chưa có tính hệ thống và chưa có những quy định về chuẩn hóa. Cho đến nay chưa có bộ công cụ chính thức nào để lượng giá CTS về ngôn ngữ, các công cụ để sàng lọc, phát hiện và đánh giá chưa đầy đủ, còn thiếu chính xác. Vì thế, công tác CTS về ngôn ngữ cho những trẻ CPTNN vẫn là một khoảng trống lớn, còn gặp nhiều khó khăn chưa làm tốt được.

3. Kết luận

Sự PTNN của trẻ em có qui luật chung, song đối với ngôn ngữ của mỗi trẻ sẽ có tính đặc thù riêng, mỗi dạng tật lại có những đặc điểm, khó khăn riêng. Do đó, công tác CTS cho trẻ CPTNN được tiến hành trên từng cá nhân và phải tuân thủ theo

những nguyên tắc can thiệp nhất định cũng như thực hiện đúng theo quy trình riêng cho công tác CTS trẻ CPTNN. Đồng thời, cần có sự kết hợp điều chỉnh hoặc phối hợp giữa các dịch vụ, kế hoạch, kỹ thuật hoặc những công cụ sàng lọc, đánh giá, các phương tiện hỗ trợ cần thiết giúp trẻ hạn chế sự chậm trễ về ngôn ngữ, phát huy hết tiềm năng của bản thân, phát triển theo đúng độ tuổi, có thể tham gia vào hoạt động học tập sau này ở trường phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc, *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.
2. Trần Thị Thiệp (chủ biên), *Giáo trình Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2014.
3. Trần Thị Lệ Thu, *Đại cương can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.
4. Nguyễn Thị Hoàng Yến, *Đại cương về giáo dục khiếm thính*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2006.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật mầm non* (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên cốt cán), Vụ Giáo dục mầm non, Hà Nội, 2003.
6. Quốc hội, *Luật Người khuyết tật*, Nghị quyết số Số: 51/2010/QH12, Ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2010.
7. Guralnick, M. J, *The developmental systems approach to early intervention*. Baltimore: Brookes, 2005.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HÀNH VI GÂY HẤN...

Tiếp theo trang 118

3. Kết luận

Lứa tuổi HS THCS có vị trí và ý nghĩa quan trọng, bởi đây là thời kỳ phát triển phức tạp cả về tâm, sinh lý, là thời kỳ chuẩn bị quan trọng cho những bước trưởng thành sau này về cơ sở, phương hướng hình thành quan điểm xã hội và đạo đức của nhân cách được hình thành và phát triển trong tuổi thiếu niên, lứa tuổi trưởng thành. Việc hiểu sự phát triển của tuổi thiếu niên giúp các em điều chỉnh, phát triển nhân cách toàn diện, đúng chuẩn mực xã hội.

HVGH là hành vi không chỉ gây tổn hại cả về mặt thể chất và tinh thần, đồng thời gây ảnh hưởng không chỉ tới cá nhân mà còn có thể gây ảnh hưởng tới một nhóm người trong khoảng thời gian nhất định. Đây còn là những hành vi vi phạm các chuẩn mực xã hội diễn ra trong nhà trường được biểu hiện thông qua nhận thức, thái độ và hành vi. Vì vậy, nghiên cứu về mặt lý luận HVGH ở HS THCS là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu thực trạng và đề xuất các biện

pháp thiết thực nhằm ngăn chặn HVGH ở các em, đảm bảo cho HS có sự phát triển lành mạnh, toàn diện trong nhân cách.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Minh Đức, *Hành vi gây hấn phân tích từ góc độ tâm lý học xã hội*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.
2. Nguyễn Hương Giang, *Nhu cầu giao tiếp của học sinh Trung học cơ sở có hành vi bạo lực học đường*, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2014.
3. Lê Thị Lan Anh, *Một số yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học phổ thông*, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2009.
4. Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Mai Lan, *Bạo lực học đường ở nước ta hiện nay - nhìn từ góc độ tâm lý học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2013.
5. Hoàng Xuân Dung, *Khác biệt giới trong hành vi gây hấn của học sinh trung học phổ thông*, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới, số 3/2010.
6. Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Văn Tính, *Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.